

MỘT SỐ NGHỀ THỦ CÔNG TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI THỔ

NGUYỄN THỊ THANH NGA

Dân tộc Thổ cư trú lâu đời ở miền tây các tỉnh Thanh Hoá, Nghệ An. Địa bàn sinh sống của họ là khu vực đồi núi thấp và thoải, nối liền vùng cao với đồng bằng. Ngoài trồng cây lương thực như lúa, ngô, khoai, sắn... người Thổ còn trồng cây ăn quả (cam, chanh, táo, na, ổi), cây công nghiệp (quế, cà phê, gai). Bên cạnh nghề nông, người Thổ còn có một số nghề thủ công truyền thống như dệt vải, đan lát. Những sản phẩm thủ công này đã gắn bó mật thiết và không thể thiếu được trong sinh hoạt thường ngày của họ. Trong bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu một số nghề thủ công truyền thống của dân tộc như nghề dệt vải sợi gai, đan võng gai, đan lồng và đan lát từ mây tre.

1. Nghề dệt vải từ sợi gai

Đây là nghề tồn tại lâu đời ở vùng người Thổ. Cây gai là nguồn nguyên liệu chủ yếu cho việc dệt vải làm váy phụ nữ, làm chăn và một số đồ dùng khác. Cây gai có tên khoa học là *Boehmeria*, thuộc họ tầm ma, là loại cây công nghiệp quý, có rất nhiều công dụng trong đời sống con người. Người ta có thể sử dụng cây gai từ gốc tới ngọn. Lá gai là nguồn dược liệu quý làm thuốc chữa bệnh cho phụ nữ, như băng huyết, an thai; thân, cành, rễ là nguyên liệu cho công nghiệp giấy; vỏ bóc từ cây gai làm nguyên liệu cho nghề thủ công. Sợi gai có đặc điểm là bền, dai trong môi trường khí hậu ẩm, nóng, mặn. Chính những ưu điểm đó mà từ xưa xưa, người Thổ đã biết dùng sợi gai làm nguyên liệu để dệt vải, đan võng, đan lồng đánh bắt cá, sản phẩm...

- Công cụ chế biến sợi gai

Để có được sợi gai, người ta bóc vỏ của cây gai, dùng chày gỗ đập dập, đem ngâm nước một hai ngày cho "thịt" gai thối rữa để còn lại xơ. Sau đó, họ đem xơ luộc trong vòng một hai giờ, vớt ra phơi khô. Khi đã có sợi gai khô, người ta dùng dao nhỏ bóc sợi thành các sợi mảnh để đưa vào guồng xe sợi. Công cụ xe sợi gai cũng giống như xe sợi bông và cũng không khác gì công cụ của các dân tộc láng giềng như Mường, Thái.

- Công cụ dệt vải

Bàn sợi là một khung gỗ có chiều rộng 50cm, chiều dài 75cm được chia đôi theo chiều dọc để lắp lõi sợi. Sợi được lắp vào bàn sợi trên khung cử.

Khung cử - dụng cụ dệt vải - dài 1,7 - 1,8m, rộng 0,8m, cao 1,2m; đầu cuộn vải xuôi về chỗ người dệt cao khoảng 0,7m. Khung được đặt trên 4 chân.

Ngoài bộ khung chính của khung cử, còn có các bộ phận sau: *Đòn ngòi*, là tấm gỗ bằng dài 80cm, rộng 20cm, dày 0,2cm. Hai đầu đòn ngòi được gắn vào hai bên thành của khung cử. Đây là bộ phận để người ta ngòi dệt vải. *Trục cuốn vải* làm bằng gỗ tròn, có hình con lăn dài 80cm, đường kính 4,5cm, hai đầu được gắn vào khung cử. Bộ phận này đặt trước mặt người dệt, có nhiệm vụ khi vải dệt được một tấm với của người dệt thì cuốn đoạn vải đã dệt đó lại. *Khuôn dệt* hay còn gọi là *l-ọc dập*, có cấu tạo hình chữ nhật, chiều dài bằng khổ rộng của tấm vải, được làm bằng các mảnh tre già, vót nhọn ken nhỏ

lại. Mỗi chiều của khuôn đ- ọc nẹp bằng hai nan tre, có tác dụng giữ cho khuôn đ- ọc chắc. Khuôn dệt có tác dụng điều chỉnh độ đều, độ mau th- a của sợi dọc và đập sợi ngang sít vào nhau. *Cổ go* gồm có 2 lá go. Mỗi lá go có cấu tạo hình chữ nhật, chiều dài bằng khổ rộng của tấm vải (40 cm), rộng 10 cm. Go đ- ọc làm bằng các sợi vải gếp song song sát nhau và đ- ọc nối vào đầu và đuôi con cò buộc trên cao. Mỗi khi dệt, khi dận chân đòn, con cò hoạt động làm hai bàn go mở ra, một go nâng lên, một go hạ xuống tạo khe hở để con thoi chạy qua. *Thoi* có hai loại: thoi lao tay và thoi giệt dây. Thoi có cấu tạo hình bầu dục, hai đầu nhỏ dần; thoi dài 18 cm, bề ngang chỗ rộng nhất 35cm. Thoi đ- ọc làm bằng gỗ tốt, chắc nh- nghiêng, sừng; giữa thoi có một lỗ thủng hình chữ nhật để cài suốt, hai bên thành thoi có hai lỗ thủng nhỏ, đ- ồng kính 0,2 cm, lỗ bên d- ới cắm một que tre để gài suốt, lỗ bên trên để luôn đầu sợi ra. Thanh văng, là bộ phận đơn giản, nh- ng thiếu nó thì không thể dệt đ- ọc. Thanh văng làm bằng cật tre ngâm giã bên và dai, có chiều dài bằng khổ rộng của vải, chiều rộng 3 - 4 cm. Mỗi đầu thanh văng có gắn 2 chiếc ghim sắt để khi dệt ng- ời thợ ghim 2 mép biên của tấm vải, giữ cho mặt vải luôn đ- ọc căng và vải đ- ọc đều sợi.

- Quy trình dệt vải

Mắc sợi dọc vào khung cử là công đoạn quan trọng nhất tr- ớc khi dệt. Cách mắc sợi tùy thuộc vào từng loại sản phẩm. Mắc sợi là luôn sợi qua bàn hạt, l- ọc đập (khuôn vải), go. Bàn hạt làm bằng tre, mỗi bàn hạt có khoảng 25 đến 30 thanh tre đóng thành một cái khung có nhiều ô, mỗi ô đ- ọc dùi một lỗ để mắc sợi, số sợi đ- ọc mắc là sợi dọc, ở hai mép vải đ- ọc mắc

chập đôi để biên vải cứng, không bị rách. Khi mắc sợi dọc xong, sợi đ- ọc cuộn vào trục cuộn sợi. Sợi ngang đ- ọc cuộn vào ống tơ đặt trong lòng thoi để đ- a qua đ- a lại theo nhịp lên xuống của go. Thao tác dệt vải đ- ọc thực hiện khi chân trái dận bàn đập go thì tay trái lao thoi, khi thoi đ- ọc lao sang bên tay phải, tay kia bắt thoi, chân phải dận thì tất phải lao thoi sang bên kia, lúc này lấy l- ọc đập cho sợi ngang sít vào nhau. Khi đập phải đều tay để cho tấm vải phẳng và mịn.

Trên đây là những nguyên tắc cơ bản của việc dệt vải sợi gai của ng- ời Thổ.

Sản phẩm chủ yếu của nghề dệt sợi gai là làm vải may váy, may áo quần nam giới, làm thắt l- ng, vỏ chăn.



Váy sợi gai của ng- ời Thổ ở xã Yên Lễ, huyện Nh- Xuân, tỉnh Thanh Hoá

Ảnh: Lê Bé

Ngoài dệt vải từ sợi gai, ng- ời Thổ cũng còn dệt vải sợi bông, tơ tằm.

Ngày nay, nghề dệt thủ công ở vùng Thanh Nghệ nói chung và ở ng- ời Thổ nói

riêng hầu nh- không còn; vải dùng cho may y phục chủ yếu mua ở chợ, do ng- ời d- ời xuôi đ- a lên bán. Tuy vậy, việc trồng cây gai, lấy sợi đan võng, bện thùng, đan l- ời đánh cá vẫn tồn tại, song không phát triển nh- tr- óc đây. Ngoài lấy sợi, ng- ời ta còn lấy lá gai bán cho vùng làm đặc sản bánh gai.

2. Nghề đan lát

Đây cũng là một nghề truyền thống của ng- ời Thổ. Từ xa x- a họ đã gắn bó với cây tre, cây vầu, cây nứa, cây mây để đan các vật dụng trong gia đình; và ở một mức độ nào đó, họ dùng sản phẩm này trao đổi với các dân tộc trong vùng nhằm tăng thêm nguồn thu nhập cho kinh tế hộ gia đình.

- Khai thác và chế biến nguyên liệu

Vùng c- trú của ng- ời Thổ rất phù hợp cho cây tre, nứa, giang, vầu, mây phát triển. Đó là nguồn nguyên liệu dồi dào cho nghề đan. Nguyên liệu dùng trong đan lát của ng- ời Thổ đ- ợc chọn lựa theo từng loại sản phẩm: Tre bánh tẻ, to, lóng dài đ- ợc dùng cho đan *nóng* - một dụng cụ để phơi thóc, khoai, sắn, đậu; vầu có độ dẻo, cứng th- ờng làm nan đan nong, nia, giần, sàng; giang rất thuận tiện cho việc làm nan rá, rổ rửa rau; tre gai thân chắc, ruột đặc, đ- ợc làm rổ lớn, thúng; nứa to, nứa nhỏ (nứa trâu) dùng để đan bồ đựng thóc, thuyên chở thóc, chở phân, đi đánh cá trên ruộng sâu, sông suối. Cây mây là nguyên liệu dùng để buộc, nức, cạp miệng các loại sản phẩm đan. Theo kinh nghiệm dân gian của ng- ời Thổ, khai thác nguyên liệu đan vào thời kỳ mùa đông từ tháng 9 đến tháng 12 (âm lịch) là tốt nhất. Vì thời kỳ này thời tiết khô ráo, không m- a, các loại tre nứa, giang, vầu hút n- óc ít, sản phẩm làm ra không bị mọt, gãy. Tre, vầu, giang, nứa, mây khai thác về đ- ợc chế thành

nan, vượt hẳn để lên sàn bếp cho nan khô để dùng dần trong năm. Có gia đình còn ngâm nan tre với n- óc muối, phơi khô rồi mới để lên gác bếp.

Dụng cụ của nghề đan lát rất đơn giản, gồm có: con dao, cái nôm, dùi đục. *Dao* cho ng- ời thợ đan có đặc điểm là bản to, l- ời dày, sắc, dài khoảng 50 - 60 cm. Loại dao này có - u điểm chắc, khoẻ và sắc; khi pha tre, nứa không bị cong vênh và mẻ l- ời. *Nôm* là dụng cụ để đẩy cho các nan vào đúng vị trí mong muốn của ng- ời đan. Còn *dùi đục* là dụng cụ đóng lên đầu nôm. Ngoài những dụng cụ cơ bản này có ng- ời còn chuẩn bị th- óc, dây chỉ, đinh, mực để đo kích th- óc cho sản phẩm, vẽ vòng tròn cho mảnh đan, ...

- Kỹ thuật đan

Tùy theo từng loại sản phẩm mà ng- ời ta quyết định loại hình kỹ thuật đan nào. Đan nóng, mẹt, nong, nia, thuyên ng- ời ta đan theo hình thức "lóng thuyên", tức những sản phẩm này đan theo kiểu đan thuyên. Đây là kiểu đan bắt 5 dè 2. Kỹ thuật này thực hiện nh- sau: sau khi rải nan "công" (nan đặt cố định) xong, ng- ời thợ đ- a nan đan vào theo thứ tự 5 nan phía trên, 2 nan phía d- ời, cứ đan nh- vậy đến khi hoàn chỉnh một "mê" đan tr- óc khi đ- a vào "lặn cạp" - tạo dáng sản phẩm. Đan thúng, mủng theo kỹ thuật đan lóng ba, tức bắt 3 dè hai. Đan rổ sảo (loại rổ to), bồ đựng thóc theo kỹ thuật lóng hai, tức bắt 2 dè 1. Dàn, sàng rá vo gạo, rổ nhỏ rửa rau đ- ợc đan lóng một, tức bắt một dè một. Ngoài ra, để đan lồng chim, bu gà, sọt,.. ng- ời ta đan kiểu mắt cáo. Trong nghề đan khó nhất là công đoạn vào cạp. Công đoạn này không phải ng- ời thợ đan nào cũng làm đ- ợc mà chỉ những ng- ời khỏe, khéo tay. Vì các mê đan là

một tấm phẳng, nên để có sản phẩm là chiếc nống có hình tròn, cái thúng, mủng hình nửa quả cầu, ... ng- ời thợ đan cho chúng vào một cái khuôn và cố định lại qua chiếc cặp buộc sợi mây chắc chắn.

- Sản phẩm đan

Sản phẩm đan từ tre nứa của ng- ời Thổ chủ yếu là những đồ dùng gia dụng, phục vụ nhu cầu gia đình. Nh- ng những gia đình đông ng- ời, đan giỏ, họ cũng có bán hoặc trao đổi sản phẩm với gia đình khác để tăng thêm thu nhập. Sản phẩm đan của ng- ời Thổ dùng làm đồ đựng (bồ, thúng, mủng), đồ sản xuất (sọt, rổ, gùi, dầm, sàng, rá, nơm, đó), đồ phơi nông sản (nống, nong, nia).

Ngoài sản phẩm đan bằng mây, tre nứa, ng- ời Thổ còn có nghề đan võng gai, đan l- ới gai đánh bắt cá và săn thú.

Võng gai là đồ dùng quen thuộc trong mỗi gia đình ng- ời Thổ. Từ lúc ra đời cho đến khi về già ng- ời Thổ gắn bó với chiếc võng; tuổi thơ nằm trên chiếc võng; đến lúc già chân yếu, l- ng đau nằm trên chiếc võng gai mềm mại. Chiếc võng gai của ng- ời Thổ là một phần biểu hiện đời sống của họ qua hàng nghìn đời để lại đến nay. Ng- ời Thổ đan võng gai có nhiều loại rộng hẹp, dài ngắn khác nhau. Để phân biệt các loại võng ng- ời ta dựa vào "mắt võng": võng mắt 4, mắt 3. Mắt võng là tính theo số sợi cấu tạo nên. Dụng cụ đan võng chỉ có một cái cũ là bằng một thanh tre cật cứng, chắc, vót nhẵn dài từ 20 - 25 cm, bản rộng 2cm. Nếu đan võng mắt 3 thì cái cũ này dài 20 cm, võng mắt 4 dài 25 cm, ... Ng- ời ta đan các mắt võng theo đúng cái cũ. Khi đan võng, một đầu võng buộc vào cột nhà, đan hết đầu này, quay sang đan đầu kia. Võng bện theo mắt bốn bên đẹp hơn, nh- ng tốn sợi gai và công.

Võng gai từ lâu đời đã trở thành một sản phẩm hàng hoá để trao đổi ở vùng c- dân ng- ời Thổ. Xa x- a ng- ời ta đổi võng gai cho ng- ời dân ở d- ới xuôi lên lấy muối, vải, dầu hoả; sau là bán lấy tiền để mua sắm các đồ dùng sinh hoạt khác. Đến nay nghề đan võng gai còn tồn tại, nh- ng không phát triển nh- tr- ớc đây. Họ đan chủ yếu để dùng trong gia đình, vì hiện nay võng bạt, võng sợi ni lông tràn ngập thị tr- ờng. Giá võng gai tại thời điểm chúng tôi điều tra (2002) khoảng 40.000đ - 50.000đ/ chiếc. Một ng- ời thợ trung bình trừ công trông gai, bóc sợi phơi khô, phải làm khoảng 2 - 3 ngày mới đ- ợc một cái võng.

Ngoài nghề đan võng gai, ng- ời Thổ còn đan rịu - một loại túi nhỏ đeo bên ng- ời khi vào rừng lấy rau, măng, nấm, mộc nhĩ. Có lẽ cái rịu cũng không khác gì cái gùi của ng- ời Thái, ng- ời Tày và nhiều dân tộc khác mang bên mình khi vào rừng.

Cũng từ sợi gai ng- ời Thổ đan vó, chài (chíp), l- ới để đánh bắt cá. Những dụng cụ đan bằng sợi gai để đánh bắt cá có giá trị sử dụng cao, đem lại nguồn lợi bền vững cho ng- ời Thổ. Bằng những loại công cụ l- ới gai, có gia đình ng- ời Thổ ở vùng sông Dinh, sông Hiếu (Nghệ An) mỗi năm bắt đ- ợc vài ba tạ cá.

Tr- ớc đây, ng- ời Thổ đan l- ới gai để săn thú. Tấm l- ới gai bắt thú th- ờng dài 9 -10 mét, rộng 3 - 4 mét, phải đan hết 40 kg gai. Đây là loại l- ới dùng để đi săn thú tập thể. Khi đi săn, mỗi gia đình phải có ít nhất một tấm l- ới để kết nối lại thành một tấm l- ới dài chằng sần để bắt con thú chạy ra khi mọi ng- ời xua đuổi. Nghề săn tập thể bằng l- ới gai cũng là một tập tục truyền thống của ng- ời Thổ. Tấm l- ới gai

trở thành công cụ quyết định của cuộc săn và nó cũng đ- ợc nhận phân chia kết quả trong cuộc săn đó. Kỹ thuật đan l- ới săn thú cũng không khác gì đan l- ới đánh cá, đan võng, đó là kỹ thuật đan mắt võng, đan ô trám, ô vuông; chỉ khác là sợi đan l- ới này xe to và bện lại nh- sợi thừng rồi mới đan l- ới.

Nghề đan lát nói chung và đan sợi gai nói riêng ở ng- ời Thổ chủ yếu do đàn ông đảm nhận. Các cụ ông cao niên là những ng- ời có kỹ thuật đan tốt nhất và là những ng- ời trao truyền, dạy dỗ cho con cháu học nghề. Thanh niên chỉ là những ng- ời khai thác mây, tre; chặt gai, lột vỏ; còn việc chế biến nguyên liệu đan và trực tiếp đan sản phẩm là lớp trung niên, các cụ cao tuổi.

Một thực tế đáng buồn là ngày nay nghề đan lát từ sợi gai hầu nh- không còn phổ biến, chỉ còn đan lát từ tre, vầu và khá phát triển nh- một nghề phụ, có đóng góp không nhỏ cho kinh tế hộ gia đình. Gia đình cụ Lê Quý, 76 tuổi ở thôn Mỹ Ré, xã Yên Lễ, huyện Nh- Xuân, tỉnh Thanh Hoá, mỗi ngày thu nhập đ- ợc khoảng 15.000đ từ nghề đan, qua sự đặt hàng của các gia đình láng giềng lân cận. Nếu bán một cái rổ nhỏ hay cái rá vo gạo với giá khoảng 8.000đ/chiếc, một ng- ời làm nghề đan bình th- ờng vừa lấy vật liệu, vừa làm nan, một ngày có thể làm đ- ợc 4 - 5 cái. Nếu đan sàng gạo (*nóng thẩn*) thì một ngày chỉ đ- ợc 2 cái và có giá 15.000đ/chiếc.

Ngoài những nghề trên, ng- ời Thổ còn có các nghề thủ công khác nh- làm nón, mộc, nề, nh- ng không phát triển và chỉ dừng ở mức phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình và bán con hàng xóm.

*

* *

Để thay cho lời kết, chúng tôi nhận thấy rằng, từ xa x- a ng- ời Thổ đã có nhiều nghề thủ công truyền thống. Song, có lẽ mang đậm bản sắc tộc ng- ời trong nghề thủ công, đó là làm các sản phẩm sợi gai (vải, võng, l- ới, rịu) và nghề đan lát mây tre. Tuy rằng, hiện nay ở một số nơi, các nghề này không còn phát triển nh- tr- ớc, nh- ng trong ký ức của mọi ng- ời dân Thổ vẫn không phai mờ và họ mong muốn có cơ hội để duy trì và phát triển các nghề này.



Trang phục phụ nữ Thái ở xã Yên Lễ, huyện Nh- Xuân, tỉnh Thanh Hoá

Ảnh: Lê Bé